TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 254/2018/QĐST- HNGĐ	Huế, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Đỗ T H , sinh năm 1989.

Địa chỉ: 25 Hà Nội, phường P N , thành phố H, tỉnh T.

- **Bị đơn**: Anh Lê Thế P , sinh năm 1977.

Địa chỉ: 25 Hà Nội, phường P N, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ T H và anh Lê Thế P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Chị H, anh P quá trình chung sống anh chị không còn hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn xảy ra cãi vã nhau do vợ chồng không có kinh tế, nên không có trách nhiệm với con cái vợ chồng sống không ai quan tâm đến ai nữa, nay mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục được. Vì vậy, chị H và anh P cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về con chung: Chị Đỗ T H và anh Lê Thế P quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 con chung tên là: Lê Thế Bảo N, sinh ngày 22/01/2012 và Lê Thế Bảo V, sinh ngày 17/4/2014, hiện nay hai cháu đang ở với chị H.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao 02 cháu Lê Thế Bảo N và Lê Thế Bảo V cho chị Đỗ T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Lê Thế P tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 7.000.000 đồng (tức là mỗi cháu 3.500.000 đồng/1tháng/ 1 cháu x 2 cháu = 7.000.000 đồng), kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh P cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: là 150.000đồng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Đỗ T H tự nguyện nộp thay cho anh Lê Thế P và đã tạm nộp án phí đủ 300.000 đồng, nên hoàn trả lại cho chị Đỗ T H số tiền 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 004730 ngày 04/04/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4/ Về án phí cấp dưỡng: Anh Lê Thế P phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
-TANDTỉnh THuế;
- Lưu.